**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHI ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 39/2018/NĐ-CP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ quan** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
| Các địa phương thống nhất: Phú Thọ, Lai Châu, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Cần Thơ, Bắc Kạn, Hà Giang, Cà Mau, Trà Vinh, Kon Tum, Bạc Liêu, Quảng Bình, Vĩnh Long, Bình Thuận, Cao Bằng, Tây Ninh,  Các Bộ, ngành thống nhất: Bộ Thông tin và truyền thông | | | |
| **I. Ý kiến tham gia của các địa phương** | | | |
| 1 | Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng | **-Về phân cấp hỗ trợ DNNNV:**  Đề nghị bổ sung nội dung phân cấp chính sách và định mức hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương tại tiết c Khoản 1 Điều 27 và Khoản 3 Điều 28  -**Về nội dung của chính sách hỗ trợ lãi suất cho DNNVV KNST và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuối giá trị:**  + Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương không có nội dung hỗ trợ lãi suất đối với DNNVV cho các tổ chức tín dụng không phải là tổ chức tài chính của trung ương như ngân hàng thương mại cổ phần, đề nghị xem xét sửa đổi nội dung này ( Tiết a Khoản 5 Điều 26 dự thảo Nghị định)  + Đề nghị làm rõ về đơn vị quản lý, thẩm định việc cấp bù lãi suất cho ngân hàng; làm rõ nguồn ngân sách địa phương (nếu có) cho việc cấp bù lãi suất cho ngân hàng ( Điều 26 Dự thảo Nghị định)  **-Về nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và từ các Quỹ nhà nước ngoài ngân sách:**  + Theo quy định tại Khoản 11 Điều 8 Luật ngân sách 2015, thì quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải có nguồn thu nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.  + Đề nghị rà soát các chính sách hỗ trợ trong Dự thảo Nghị định có trùng với nội dung hỗ trợ của 02 Quỹ bảo lãnh tính dụng DNNVV và Quỹ phát triển DNNVV, đồng thời chỉnh sửa Dự thảo đảm bảo theo quy định hiện hành  **-Về tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:**  + Đề nghị quy định rõ bao nhiêu % đống góp vào GDP của quốc gia, địa phương, tạo việc làm tối thiểu cho bao nhiêu lao động. ( Khoản 1 Điều 23)  + Đề nghị tiếp tục nghiên cứu về phương thức lựa cọn DNNVV tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị nhằm tránh tình trạng doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp con để hưởng ưu đãi của nhà nước.  **- Về Hỗ trợ DNNVV KNST :**  + Đề nghị rà soát các nội dung hỗ trợ ở mục II của Dự thảo có trùng với các nội dung hỗ trợ theo Đề án 844. | Đã bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 4, theo đó: Căn cứ điều kiện ngân sách địa phương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.  Đã rà soát  Đơn vị thẩm định hồ sơ để cấp bù LS là các NHTM  Đã rà soát đảm bảo không có hoạt động bị trùng lặp với hoạt động của Quỹ BLTD. Riêng đối với Quỹ PT DNNVV, hoạt động cho vay với LS ưu đãi hơn LS thương mại cũng có tính chất tương tự như quy định về cấp bù LS cho 2 đối tượng DNNVV KNST và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tuy nhiên, đây đều là các chính sách đã được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV nên có sự đồng bộ và việc chi tiết hoá quy định về cấp bù LS tại dự thảo Nghị định sẽ bổ sung kênh tiếp cận vốn cho 2 đối tượng DNNVV này.  Đã rà soát và bổ sung tại dự thảo Nghị định  Đã rà soát và đảm bảo dự thảo NĐ này cụ thể hoá các hỗ trợ đã được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV |
| 2 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Nam Định | - Tại Khoản 2 Điều 16 đề nghị sửa “Bản sao” thành “ Bản sao hợp lệ” nhằm đảm bảo tính pháp lý của các giấy tờ trong hồ sơ.  - Tại Điểm b Khoản 3 Điều 16 đề nghị xem xét, bổ sung như sau: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đơn vị đầu mối có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn miễn phí các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này”.  - Tại Điều 17 quy định về Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp, đề nghị xem xét, sửa đổi như sau: “ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện về hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu...” | Đã bổ sung  Đã rà soát và sửa đổi  Đã sửa đổi |
| 3 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Bình | **-Về dự thảo tờ trình:**  + Đề nghị thống nhất việc sử dụng như: tiết và điểm; Mục II và III nên chuyển thành Phụ lục kèm theo; Tại trang 14, dòng thứ nhất: Đề nghị sửa thành “...cận hỗ trợ này dự kiến sẽ thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ 24% DN ...”; Tại điểm 3.3 (trang 12) “...Ngoài nguyên nhân như phân tích ở phần I nêu trên...” đề nghị sửa thành “...Ngoài nguyên nhân như phân tích ở phần I sự cần thiết ban hành Nghị định ...”; “... Nhận diện thương hiệu cho Doanh nghiệp ...” đề nghị sửa thành “... Nhận diện thương hiệu cho Doanh nghiệp (Logo thương hiệu) ...”.  -**Về dự thảo NĐ:**  + Tại điểm 3, Điều 14: đề nghị bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến đề nghị hỗ trợ tư vấn trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. | Đã rà soát và thống nhất  Đã bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 13 |
| 4 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi | 1. Tại điểm a, khoản 1, Điều 15, Chương III, trang 8, Nghị định sửa đổi thành: “Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.  2. Tại khoản 2, Điều 15, Chương III, trang 9, sửa đổi thành: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khi cử lao động tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng thì được miễn chi phí đào tạo. Chi phí đào tạo được xác định trong danh mục ngành, nghề do UBND tỉnh cấp tỉnh,thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt ban hành. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận”.  3. Tại điểm d, khoản 2, Điều 22, Chương IV, trang 13, sửa đổi thành: “Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về sử dụng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp” (bỏ từ “quản lý”).  4. Tại điểm a,d,đ, khoản 3, Điều 22, Chương IV, trang 13 và tại điểm a, khoản 4, Điều 25, Chương IV, trang 16, Nghị định “Cụm từ: Hệ thống quản lý”sửa đổi thành: “Hệ thống quản lý chất lượng”. | Không tiếp thu vì việc NSNN hỗ trợ 100% chi phí cho khoá QTDN sẽ làm tăng gánh nặng NSNN và làm giảm giá trị của khoá học với DN. Việc quy định NSNN hỗ trợ tối thiếu 50% tạo sự linh hoạt cho các đơn vị, đặc biệt ở địa phương tổ chức khoá ĐT phù hợp với khả năng bố trí của NSTƯ và NSĐP.  Đã rà soát và tiếp thu một số nội dung  Đã rà soát và tiếp htu |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La | Tại Phụ lục tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa phần “ Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu” nên bỏ chữ “ và đóng dâú” nên giảm bớt các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp | Không tiếp thu vì cần có quy định để khẳng định hỗ trợ của nhà nước đúng đối tượng |
| 6 | Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre | 1. Đề xuất bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 39/2018/NĐ-CP.  2. Đề nghị làm rõ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được vay lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng thương mại quy định tại khoản 4 Điều 26 là đáp ứng yêu cầu được vay với lãi suất bằng 80% so với lãi suất cho vay ngân hàng đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng mà không phải bổ sung thêm Dự án để giải trình cho số vốn cần vay. | - Việc bổ sung chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh cần phải sửa Luật Hỗ trợ DNNVV.  - Việc DNNVV tiếp cận vốn vay NHTM thông qua chính sách cấp bù LS vẫn cần tuân thủ nguyên tắc và quy trình, thủ tục của NHTM |
| 7 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai | - Đề nghị hướng dẫn rõ hơn quy trình thực hiện việc hỗ trợ ở địa phương, về các tổ chức, thành lập hội đồng xét duyệt, phân bổ kinh phí để tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp.  - Đề nghị quy định thêm các nội dung về việc thành lập tổ chức để có quản lý, tổng hợp, hỗ trợ chính sách cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất. | - Đã bổ sung quy định về quy trình hỗ trợ  - Không tiếp thu vì không phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước hiện nay của Đảng và Chính phủ. Để nâng cao năng lực cho cán bộ hỗ trợ DNNVV ở địa phương, DT Nghị định đã bổ sung quy định về tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hỗ trợ DNNVV |
| 8 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An | - Bổ sung thêm căn cứ ban hành Nghị định: Luật Doanh nghiệp 2020.  - Sửa lại cách trình bày nội dung cho phù hợp, cụ thể là: Các khoản a, khoản b, khoản c, khoản d, Điều 12 sửa thành “khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 12”. | - Không tiếp thu vì Luật DN không là căn cứ để quy định các nội dung hỗ trợ tại Nghị định này  - Đã tiếp thu |
| 9 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang | - Tại Điều 14 “Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa” đề nghị quy định rõ “Cơ quan chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa” tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt hỗ trợ tư vấn và nguồn kinh phí để cơ quan chủ trì hỗ trợ thực hiện hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Tại Điều 12 “Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”, Điều 22 “Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”, Điều 25 “Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị” đề nghị quy định trình tự, thủ tục hành chính đề nghị được hỗ trợ. | - DT Nghị định đã có quy định về quy trình này, tuy nhiên dự thảo NĐ cũng đã bổ sung một số nội dung để quy trình được rõ hơn.  - Đã bổ sung quy định về quy trình hỗ trợ |
| 10 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái | 1. Đề nghị nghiên cứu, quy định lại mức hỗ trợ các hợp đồng tư vấn hỗ trợ DNNVV KNST, hợp đồng tư vấn hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị cho phù hợp. Mức hỗ trợ này không sát với tình hình thực tế của từng địa phương. Mặt khác các chính sách, đề án vừa mới ban hành nay phải điều chỉnh lại sẽ mất thời gian và công sức  2. Đề nghị xem xét lại Điều 9 của Dự thảo Nghị định sử đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 39/2018/NĐ-CP. Lý do : Tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho DNNVV quy định khác.  3. Đề nghị chỉnh sửa thống nhất cách ghi mức hỗ trợ DNNVV, thống nhất thứ tự các mục, chỉnh sửa nội dung trong dự thảo. | - Để phù hợp với khả năng bố trí NS của mỗi địa phương, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định tại nội dung hỗ trợ DNNVV KNST và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Căn cứ điều kiện ngân sách địa phương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ quy định Nghị định này.  - Quy định tại Điều 9 không mâu thuẫn với quy định tại Thông tư 132/2018/TT-BTC do: Điều 11 DT Nghị định quy định DNNVV tự xác định và kê khai quy mô (siêu nhỏ, nhỏ, vừa) để nộp cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV và DNNVV chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai khai này. Do đó, việc DN siêu nhỏ không phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan thuế vấn có thế căn cứ vào BC tài chính lưu tại DN để xác định quy mô của DN mình.  Đã tiếp thu |
| 11 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Đăk Lắk | - Tại Điều 12 dự thảo chưa có hướng dẫn về trình tự, thủ tục, phương thức lựa chọn DNNVV được nhận hỗ trợ.  - Tại điểm a khoản 6 Điều 22 dự thảo Nghị định chưa có quy định, hướng dẫn DNNVV tra cứu các thông tin trên ở đâu.  - Tại khoản 5 Điều 28 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm nội dung tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán cho đầy đủ theo theo quy định. Cụ thể: *Giao đơn vị đầu mối tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp, thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán theo quy định tại Nghị định này.”*  - Về các định mức hỗ trợ: Việc tăng các mức hỗ trợ theo dự thảo sẽ làm tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối nguồn lực đảm bảo triển khai các nội dung hỗ trợ, từ đó dẫn đến tính khả thi, hiệu quả của chính sách sẽ không đạt như kỳ vọng  - Ngoài ra, tại khản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định có một số cụm từ như *“nhà mua”*, *“doanh nghiệp đầu chuỗi”* chưa được định nghĩa tại dự thảo Nghị định cũng như các văn bản liên quan khác, đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào phần giải thích từ ngữ (Điều 3) để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp  Dự thảo tờ trình :  - Tại mục 2 phần I về một số hạn chế trong quá trình triển khai Nghị định số 39/2018/NĐ-CP:Bộ Tư pháp cũng đã có Quyết định số 1322/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 phê duyệt danh sách cá nhân, tổ chức tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật (đợt 1) của Bộ Tư pháp. Do đó, đề nghị rà soát, cập nhật tình hình, kết quả công bố mạng lưới tư vấn viên của các Bộ, ngành Trung ương cho đầy đủ.  + Đối với hạn chế thứ ba (trang 6) về một số nội dung cần được hướng dẫn chi tiết chưa được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP: đề nghị Bộ rà soát, nghiên cứu bổ sung thêm một số nội dung cũng đã được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV nhưng chưa được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định, như: chính sách khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp; hỗ trợ DNNVV xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng (Điều 8); hỗ trợ thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư (Điều 13),…cho đầy đủ.  - Ngoài ra, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, thống nhất quan điểm, mục đích xây dựng dự thảo Nghị định này nhằm thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp với nội dung trình. | - Đã bổ sung quy định về quy trình hỗ trợ  - Đã bổ sung theo hướng DN được tiếp cận trên Cổng thông tin quốc gia về hỗ trợ DNNVV và các trang thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  - Không tiếp thu vì nếu chỉ đầu mối về thủ tục hành chính thuế và kế toán thì chưa đủ các ND hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.  Việc tăng định mức hỗ trợ sẽ làm tăng gánh nặng ngân sách nhà nước, tuy nhiên, nếu không có mức hỗ trợ hấp dẫn thì chính sách cũng không mang lại hiệu quả cho DNNVV. Để khắc phục tình trạng nguồn lực hỗ trợ từ NSNN bị hạn chế, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định:  + Bộ KHĐT chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch, Dự án đầu tư và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trung hạn và dài hạn hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan ngang bộ và hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để hỗ trợ DNNVV (điểm c khoản 1 Điều 27); +UBND cấp tỉnh chủ động bố trí nguồn kinh phí trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV (khoản 3 Điều 28)  Đã tiếp thu  Đã tiếp thu |
| 12 | UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | 1. Đề nghị sửa đổi nội dung tại Điểm e Khoản 2 Điều 22 Dự thảo Nghị định như sau: “e) Đề nghị hỗ trợ 100% kinh phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước cụ thể hỗ trợ đối với phát triển tài sản trí tuệ.  2. Đề nghị sửa đổi nội dung tại Điểm g Khoản 2 Điều 22 Dự thảo Nghị định như sau: “g) Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 20 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.”.  3. Đề nghị nghiên cứu bổ sung vào Khoản 2 Điều 22 Dự thảo Nghị định một số nội dung định mức | Không tiếp thu: vì đã rà soát, nghiên cứu và tham khảo các mức hỗ trợ khả thi hiện nay trên thị trường  - Đã rà soát  - Đã rà soát |
| 13 | Sở KHĐT Sóc Trăng | Đối với dự thảo Nghị định:  Tại khoản 2, Điều 13, đề nghị điều chỉnh thành: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư duy trì và vận hành Cổng thông tin quốc gia...;* ***lập cơ sở dữ liệu về các địa điểm đầu mối, doanh nghiệp đầu chuỗi*** *để thúc đẩy kết nối kinh doanh...của doanh nghiệp theo quy định”.*  Tại Điều 22, các khoản 2, 3, 4 nên được áp dụng chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  Tại Điều 23, quy định tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, đề nghị chi tiết hơn về tiêu chí để các Sở ban ngành tại địa phương thuận lợi hơn trong việc triển khai.  Đề nghị xem lại các trích dẫn sai điều khoản tại: Điều 17; điểm a, khoản 6, Điều 26; khoản 3, Điều 27; điểm c, khoản 1, Điều 29. Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa như sau: *“Hỗ trợ 100% chi phí áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp/năm”.* | - Không tiếp thu  - Không tiếp thu vì đây là nội dung hỗ trợ dành riêng cho DN KNST, các DN nói chung sẽ được hỗ trợ chung về công nghệ tại Điều 12  - DT Nghị định đã bổ sung các quy định về xác định cụm liên kết, chuỗi giá trị  Đã tiếp thu |
| 14 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh | Đề nghị loại trừ trường hợp là các đối tượng được hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khoản 2 Điều 14 về định mức hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Tại Điều 15 về hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực, đề nghị nghiên cứu sửa đổi nội dung tại khoản a như sau: “…ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa” do hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường từ chối tham gia các khóa đào tạo nếu phải mất phí. Đồng thời, để đảm bảo tính chặt chẽ thì đề nghị bổ sung mức tiền tối đa hỗ trợ cho 1 khóa đào tạo tại điểm a và điểm c. Tương tự, đề nghị rà soát đối với các nội dung khác trong toàn bộ dự thảo để chỉnh sửa cho phù hợp.  - Đề nghị xem xét không đưa nội dung về hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Điều 16 vào dự thảo Nghị định.  - Tại điểm a khoản 2 Điều 17, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh*” thành “*Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*” để phù hợp với Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.  - Để đảm bảo chất lượng tư vấn và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 2 Điều 20 theo hướng giao đầu mối thực hiện cho các cơ quan chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực.  - Khoản 1 Điều 28, đề nghị chỉnh sửa theo hướng ***căn cứ định mức quy định tại Nghị định này,*** Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với ***điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương***. | Đã bổ sung quy định về xử lý chuyển tiếp  - Không tiếp thu (đã giải trình ở trên)  - Không tiếp thu vì để tạo sự thống nhất cho các địa phương triển khai  - Đã tiếp thu  - Đã giải trình ở trên (mỗi địa phương sẽ có các mô hình tổ chức khác nhau nên không quy định cứng)  - Không tiếp thu vì DT Nghị dịnh đã quy định “phù hợp với quy định của pháp luật” |
| 15 | Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định | a) Điều 12 về Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: đề nghị bổ sung nội dung trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  b) Tại Khoản 2 Điều 13 về Hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đề nghị đưa các cụm từ “cơ sở dữ liệu nhà mua, doanh nghiệp đầu chuỗi” vào phần giải thích từ ngữ để diễn giải rõ nghĩa.  c) Mục 1 Chương IV về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh: Các chính sách tại Mục này chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích các hộ kinh doanh có động lực chuyển đổi lên công ty; do đó, đề nghị bổ sung thêm một số chính sách hỗ trợ đặc biệt là chính sách về thuế và chế độ thuế để tạo động lực cho hộ kinh doanh chuyển đổi lên công ty. | - Đã bổ sung quy định về trình tự hỗ trợ  - Tiếp thu  - Các quy định sửa đổi về chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh cần phải được sửa tại Luật |
| 16 | UBND thành phố Đà Nẵng | Thống nhất với dự thảo. Ngoài ra đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể để thúc đẩy, khuyến khích hộ kinh doanh lên doanh nghiệp | Các nội dung ngoài Luật Hỗ trợ DNNVV không quy định được ở dự thảo Nghị định |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương | 1. Về khái niệm Đề án hỗ trợ DNNVV quy định tại khoản 1 Điều 3 và nguyên tắc phê duyệt Đề án hỗ trợ DNNVV quy định tại khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định sẽ làm phát sinh nhiều quy trình hành chính không cần thiết, gây chậm trễ trong hoạt động hỗ trợ DNNVV. 2. Về trình tự, thủ tục hỗ trợ dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định: đề xuất bổ sung mẫu Thông báo chấp thuận/từ chối đề nghị hỗ trợ tư vấn của doanh nghiệp dành cho cơ quan chủ trì hỗ trợ DNNVV để thống nhất thực hiện. Ngoài ra dự thảo Nghị định chưa có quy định về kinh phí quản lý, thẩm tra hợp đồng tư vấn giữa DNNVV và tư vấn viên để có căn cứ thực hiện (nội dung này có đề cập trong dự thảo Tờ trình Chính phủ). 3. Về hồ sơ để hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn thủ tục chuyển đổi miễn phí quy định tại khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định: đề xuất bổ sung thêm văn bản đề nghị tư vấn của chủ hộ kinh doanh, ghi rõ nội dung cần tư vấn. 4. Đề xuất bổ sung quy định về Hồ sơ để doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được hưởng nội dung hỗ trợ quy định tại Mục 2, Mục 3, Chương IV dự thảo Nghị định. 5. Về tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 23 dự thảo Nghị định: đề xuất cụ thể hóa thành các tiêu chí có thể định lượng; quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác định cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chí lựa chọn để có cơ sở thực hiện. 6. Về phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định: đề xuất quy định cụ thể tiêu chí xác định doanh nghiệp dẫn dắt cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; quy định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác định. 7. Về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định: đề xuất cho phép Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguồn lực hỗ trợ và đặc thù của địa phương phê duyệt mức hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh cao hơn mức hỗ trợ quy định. | Dự thảo NĐ đã có quy định về thẩm quyền phê duyệt Đề án hỗ trợ  - Tiếp thu  - Không tiếp thu vì sẽ phát sinh thủ tục  - Đã bổ sung quy trình  - Đã bổ sung các quy định để lượng hoá tiêu chí  Không tiếp thu vì Bộ KHĐT sẽ xây dựng bộ công cụ để triển khai, không  - Đã tiếp thu  - Đã tiếp thu |
| 18 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An | 1. Đề nghị chỉnh sửa thống nhất cách ghi mức hỗ trợ DNNVV, thống nhất thứ tự các mục, chỉnh sửa nội dung trong dự thảo.  2. Tại **Điểm c) Khoản 5 Điều 21**: Đề nghị điều chỉnh là: “c) Các thành viên của Hội đồng ***là*** đại diện các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm”. | Đã rà soát và tiếp thu  Không tiếp thu vì không rõ nội hàm đề xuất |
| 19 | Uỷ ban nhân dân Đồng Nai | Đề nghị quy định cụ thể tại Điều 29 của dự thảo các nội dung trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương trước khi UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt triển khai nội dung Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó xác định rõ Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ phê duyệt chủ trương ban hành Đề án hay phê duyệt định mức chi cho từng chính sách hỗ trợ cho từng năm.  - Đề nghị bỏ từ “có thể” tại điểm c Khoản 1 Điều 29 của dự thảo.  - Rà soát nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại dự thảo Nghị định và Đề án Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025" (Đề án 844) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào năm 2016. | Dự thảo đã quy định rõ HĐND phê duyệt chủ trương, với các chính sách hỗ trợ vượt quy định tại Nghị định này thì HĐND cần phải phê duyệt cả định mức chi làm cơ sở cho UBND cấp tỉnh thực hiện.  Đây là hai chương trình hỗ trợ có sự bổ trợ cho nhau. |
| 20 | Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang | Để đảm bảo tính chính xác trong thẩm tra, thẩm định hồ sơ tư vấn của doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuận tiện trong công tác quản lý tư vấn viên, đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh, đề nghị điều chỉnh Điểm c và d, Khoản 1, Điều 14 như sau:  “*c)* *Tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn nộp hồ sơ quy định tại điểm b khoản này tới đơn vị đầu mối thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao tổ chức hoạt động mạng lưới tư vấn viên hoặc cơ quan, đơn vị đầu mối được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp để được xem xét công nhận vào mạng lưới tư vấn viên và công bố trên trang thông tin điện tử của mình trong thời hạn 10 ngày làm việc.*  *d) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, đơn vị đầu mối được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hình thành, vận hành và quản lý hoạt động của mạng lưới tư vấn viên.”*  Đề nghị bổ sung thêm 1 Điều trong Mục 2 dự thảo Nghị định quy định:  *“Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ nhưng được quy định tại các văn bản pháp luật khác, nếu văn bản đó quy định mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ của văn bản đó, nếu định mức hỗ trợ thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định này.”* | Không tiếp thu vì khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV quy định mạng lưới tư vấn viên chỉ do bộ, cơ quan ngang bộ hình thành. Ngoài ra, để tạo thuận lợi cho các tư vấn viên, tổ chức tư vấn, dự thảo Nghị định đã quy định tư vấn, tổ chức tư vấn có thể nộp hồ sơ cả trực tiếp và trực tuyến tới đơn vị đầu mối của bộ, cơ quan ngang bộ để được công nhận vào mạng lưới tư vấn  Không tiếp thu vì Luật Hỗ trợ DNNVV đã có quy định tại khoản 5 Điều 5: nếu DN đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và quy định khác của pháp luật có liên quan thì DN được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất. |
| 21 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng | - Tại Điều 3: dự thảo có 02 khoản 2, do đó đề nghị đánh lại số thứ tự các khoản cho đảm bảo và điều chỉnh lại việc dẫn chiếu tại Điều 21 dự thảo Nghị định.  - Tại Điều 8:  + Tại khoản 1: đề nghị bỏ cụm từ “tham gia bảo hiểm xã hội” trước cụm từ “theo pháp luật về bảo hiểm xã hội” để quy định được logic.  + Tại khoản 2: dự thảo tiếp tục kế thừa Nghị định số 39/2018/NĐ-CP để quy định “Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 01 năm, … .” đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc lại đối với quy định này; ngoài ra đề nghị nghiên cứu bổ sung vào nguyên tắc thực hiện hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thời gian hoạt động ổn định (nghiên cứu quy định cụ thể thời gian hoạt động của doanh nghiệp từ bao nhiêu năm trở lên được hỗ trợ). Tương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo để điều chỉnh nội dung này cho thống nhất.  - Tại khoản 2 Điều 13: đề nghị nghiên cứu lại đối với quy định “…, cơ sở dữ liệu về **nhà mua**” cho đảm bảo; đối với quy định “**Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được phép thu phí đối với việc cung cấp thông tin chuyên sâu theo nhu cầu của doanh nghiệp theo quy định**” đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định này cho thống nhất với tiêu đề của Điều 13 là hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Tại Điều 14:  + Tại tiêu đề của khoản 1: nội dung dự thảo có quy định đối với “tổ chức tư vấn viên” vì vậy nghiên cứu lại tiêu đề để thống nhất với nội dung. Ngoài ra đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo để quy định được chặt chẽ nhằm tạo điều kiện để đối tượng áp dụng thực hiện,  + Tại điểm c khoản 1: dự thảo quy định tư vấn viên và tổ chức tư vấn tại bộ, cơ quan ngang bộ, chưa quy định tại địa phương, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm đối tượng này để thực hiện tại địa phương.  + Tại điểm b khoản 3: đề nghị nghiên cứu đối với quy định về hồ sơ có *“Biên bản thỏa thuận dịch vụ tư vấn giữa doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân tư vấn tới cơ quan hỗ trợ để được phê duyệt hỗ trợ tư vấn.”* vì trong trường hợp không được hỗ trợ nhưng đã ký biên bản với tổ tư vấn, tư vấn viên, do đó đề nghị nghiên cứu lại để quy định đảm bảo tính khả thi.  - Tại Điều 15: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để có cơ sở thực hiện.  - Tại Điều 17: đề nghị nghiên cứu lại “quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này” để quy định được đảm bảo.  - Tại khoản 1 Điều 28: đề nghị nghiên cứu lại quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp quy định của pháp luật” cho đúng thẩm quyền.  - Tại điểm c khoản 1 Điều 29: đề nghị nghiên cứu lại việc dẫn chiếu đến Điều 21 và Điều 24 của Nghị định cho đảm bảo.  - Tại Điều 30: đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đến các hoạt động hỗ trợ được phê duyệt trước ngày nghị định này có hiệu lực nhưng lại được hưởng các mức hỗ trợ mới theo quy định tại dự thảo nghị định cho đảm bảo kinh phí thực hiện.  - Tại Điều 31: dự thảo quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày ký là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*“* | Đã rà soát  Không tiếp thu vì số lao động của DN được DN đóng BHXH và số LĐ thực tế DN sử dụng thường có sự khác biệt (số LĐ tham gia BHXH thường thấp hơn số LĐ thực tế)  Không tiếp thu vì sẽ Luật Hỗ trợ DNNVV đã được thiết kế theo các nhóm chính sách hỗ trợ tương ứng với các đối tượng DNNVV khác nhau: hỗ trợ cơ bản cho mọi DNNVV đáp ứng điều kiện, hỗ trợ cho DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV KNST và tham gia cụm liên kết ngànhm chuỗi giá trị. Tương ứng với mỗi đối tượng này, chính sách hỗ trợ cũng có sự khác biệt.  Đã rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành  Đã rà soát  Không tiếp thu vì khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV quy định mạng lưới tư vấn viên chỉ do bộ, cơ quan ngang bộ hình thành. Ngoài ra, để tạo thuận lợi cho các tư vấn viên, tổ chức tư vấn, dự thảo Nghị định đã quy định tư vấn, tổ chức tư vấn có thể nộp hồ sơ cả trực tiếp và trực tuyến tới đơn vị đầu mối của bộ, cơ quan ngang bộ để được công nhận vào mạng lưới tư vấn  Không tiếp thu vì nội dung hỗ trợ này được thực hiện thông qua hình thức nghiệm thu trên kết quả thực hiện (hỗ trợ sau đầu tư)  Đã rà soát  Đã rà soát  Đã rà soát và bổ sung tại điều khoản chuyển tiếp  Đã rà soát |
| **II. Các Bộ, ngành** | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | **Về bản đánh giá tình hình thực hiện NĐ 39 và dự thảo Tờ trình Chính phủ**  ***1. Tại bản đánh giá tình hình thực hiện NĐ 39/2018/NĐ-CP***, đề nghị rà soát lại và điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, phản ánh chính xác chính sách hỗ trợ; kết cấu và giữa các nội dung của bản đánh giá có tính logic.  ***2. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ***, nội dung liên quan đến kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, cơ sở dữ liệu về DNNVV và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương được Bộ KH&ĐT đánh giá các kinh phí này *chưa được NSNN đảm bảo dẫn đến chất lượng thông tin được cung cấp từ các kênh này chưa hiệu quả, Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV cũng chưa cung cấp được thông tin theo yêu cầu của Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 39* ....  Bộ Tài chính đề nghị rà soát, cập nhật lại các nội dung vì hiện nay trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương đã được NSNN hiện đã đảm bảo kinh phí vận hành, duy trì theo quy định. Đối với Cổng Thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV hiện nay đang sử dụng được xây dựng cách đây khá lâu và NSNN hàng năm đã bố trí kinh phí duy trì, cung cấp thông tin cho DN (chi sự nghiệp kinh tế 500 triệu đồng/năm);  **II. Về dự thảo NĐ thay thế NĐ 39/2018/NĐ-CP**  ***1. Ý kiến chung***  a) Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), việc xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật phải đảm bảo trong phạm vi nội dung quy định của Luật và theo đúng nhiệm vụ Chính phủ được giao. Hiện nay, dự thảo Nghị định đang bổ sung một số quy định không được giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết (hỗ trợ công nghệ, đào tạo trực tuyến, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hỗ trợ DNNVV; xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tham gia chuỗi giá trị của DNNVV cho các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương...). Bên cạnh đó, cơ sở để đưa ra mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ mới, hoặc nâng mức hỗ trợ so với mức hỗ trợ hiện đang quy định tại NĐ 39/2018/NĐ-CP chưa được Bộ KH&ĐT làm rõ  Đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát lại và làm rõ cơ sở đưa vào dự thảo NĐ đối với các nội dung hỗ trợ được bổ sung trong dự thảo NĐ (bao gồm cả cơ sở đề xuất mức hỗ trợ, nâng mức hỗ trợ); dự kiến nguồn kinh phí thực hiện, đồng thời đánh giá tác động của việc bổ sung các quy định này đối với DNNVV và với NSNN.  b) Về hình thức văn bản, theo dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ KH&ĐT được giao chủ trì soạn thảo NĐ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế NĐ 39/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, do Luật Hỗ trợ DNNVV mới có hiệu lực từ năm 2018, lý do lựa chọn hình thức văn bản là NĐ thay thế mà không phải là NĐ sửa đổi, bổ sung cũng chưa được nêu cụ thể tại dự thảo Tờ trình. Do vậy, đề nghị Bộ KH&ĐT làm rõ nội dung này để trình Chính phủ xem xét, quyết định.  ***2. Một số ý kiến tham gia cụ thể***  **- Tại Điều 8 về xác định số LĐ tham gia BHXH bình quân năm của DNNVV:**  Khoản 2 Điều 8 *đề nghị sửa* thành: *“Số LĐ tham gia BHXH bình quân năm được tính bằng tổng số LĐ tham gia BHXH của các tháng trong năm chia cho số tháng trong năm”,* đồng thời quy định rõ cách xác định số lao động tháng (tại thời điểm đầu tháng, cuối tháng hay trung bình tháng khi trong tháng DN có sự thay đổi về số lượng lao động).  **- Tại Điều 9 quy định về xác định tổng nguồn vốn của DNNVV:** đề nghị quy định rõ chỉ tiêu tổng nguồn vốn được xác định tại thời điểm cuối năm trước liền kề hay tổng nguồn vốn trung bình trong năm trước liền kề. Trường hợp tính theo tổng nguồn vốn trung bình trong năm trước liền kề thì cần có nội dung quy định về cách xác định để làm cơ sở thực hiện.  **- Tại khoản 4 Điều 13 về hỗ trợ thông tin cho DNNVV:**  + Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương vì hiện nay NSNN đảm bảo việc nâng cấp, quản lý, vận hành.  + Đối với Cổng thông tin quốc gia về hỗ trợ DNNVV: dự thảo NĐ còn quy định thu phí đối với việc cung cấp thông tin chuyên sâu theo nhu cầu của DN (khoản 2 Điều 13).  Tuy nhiên, hiện nay Bộ KH&ĐT đang phối hợp cùng đại diện Cơ quan hợp tác quốc tế Đức tại Việt Nam (GIZ) xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ DN cấp quốc gia và nhằm kết nối giữa các nước trong khu vực. Đồng thời, tại dự thảo QĐ của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2021 – 2025 cũng có nội dung quy định việc bố trí kinh phí từ NSNN để nâng cấp, vận hành, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV… cho thấy chỉ có một Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV nhưng kinh phí hoạt động được quy định tại các văn bản khác nhau, sử dụng từ các nguồn khác nhau và có thể sẽ dẫn đến sự chồng chéo, không rõ ràng, khó theo dõi quản lý.  Do vậy, đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát, xác định rõ nguồn kinh phí hoạt động của Cổng và chỉ quy định các nội dung này tại một văn bản pháp lý, không nên đưa vào nhiều văn bản khác nhau để đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch, tránh vướng mắc khi thực hiện.  **- Đối với khoản 2 Điều 14 quy định các định mức hỗ trợ tư vấn cho DNNVV:**  + So với quy định tại NĐ 39/2018/NĐ-CP (khoản 3 Điều 13), mức hỗ trợ tại dự thảo NĐ (khoản 2 Điều 14) đã tăng gấp từ 7 - 10 lần so với quy định hiện hành.  Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ KH&ĐT giải trình việc nâng mức hỗ trợ đối với hoạt động tư vấn như nêu trên là trên cơ sở khảo sát thực tế. Tuy nhiên, trên thực tế đối với các DNNVV đặc biệt là DN nhỏ, siêu nhỏ, nội dung cần tư vấn thường trong phạm vi hẹp với giá trị hợp đồng dưới 10 triệu đồng; mặt khác, việc quy định mức hỗ trợ mới tăng gấp 7 – 10 lần so với hiện hành chỉ căn cứ kết quả khảo sát về giá trị hợp đồng là chưa đủ thuyết phục, chưa đảm bảo tính toàn diện vì chính sách hỗ trợ tư vấn quy định tại NĐ 39/2018/NĐ-CP trên thực tế chưa triển kha*i;* đồng thời, Bộ KH&ĐT cũng chưacó đánh giá tác động đối với NSNN nếu nâng mức hỗ trợ như dự thảo NĐ.  Do vậy, đề nghị Bộ KH&ĐT làm rõ các nội dung nêu trên, trên cơ sở đó xác định mức hỗ trợ phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi chính sách được ban hành.  + Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV quy định các mức hỗ trợ chi phí tư vấn tương tự quy định tại khoản 3 Điều 13 NĐ 39/2018/NĐ-CP.  Như vậy, trường hợp NĐ thay thế NĐ 39/2018/NĐ-CP nâng mức hỗ trợ chi phí tư vấn, khi đó mức hỗ trợ quy định tại NĐ 55/2019/NĐ-CP thấp hơn, trong khi đối tượng áp dụng các Nghị định đều là DNNVV, điều bất cập này sẽ dẫn đến những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đề nghị Bộ KH&ĐT chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp *(cơ quan chủ trì soạn thảo trình Chính phủ ban hành NĐ 55/2019/NĐ-CP)* để có phương án xử lý phù hợp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản pháp lý.  **- Tại Điều 15 quy định về hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV:**  + Dự thảo bổ sung quy định về hỗ trợ đào tạo trực tuyến, đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác và hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hỗ trợ DNNVV.  Trường hợp việc bổ sung các quy định trên là có cơ sở, đề nghị điều chỉnh quy định hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hỗ trợ DNNVV thành một điều khoản riêng với kết cấu hợp lý, vì tiêu đề Điều 15 là hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV, không liên quan đến đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hỗ trợ DNNVV.  **- Đối với khoản 1 Điều 18 về nội dung hỗ trợ thẩm định, cấp phép kinh doanh lần đầu:** Tại Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí quy định lệ phí đăng ký DN không quy định phí thẩm định cấp phép kinh doanh; đồng thời nội dung miễn lệ phí đăng ký DN lần đầu đối với DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đã được quy định tại khoản 1 Điều 17 dự thảo NĐ. Vì vậy, đề nghị bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 18.  **- Tại Điều 23 về tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:** Dự thảo NĐ quy định việc lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để hỗ trợ DNNVV tham gia (đáp ứng 1 trong 4 tiêu chí là được lựa chọn). Tuy nhiên dự thảo NĐ chưa định lượng các tiêu chí này để làm cơ sở xác định khi thực hiện.  **- Đối với Điều 22, 25 quy định về nội dung hỗ trợ DNNVV KNST, DNNVV tham gia CLKN-CGT:**  Việc hỗ trợ DNNVV KNST và DNNVV tham gia CLKN-CGT đã và đang được quy định tại một số văn bản pháp luật, hay thông qua Chương trình, Đề án được cấp thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát lại toàn bộ các nội dung hỗ trợ tại dự thảo NĐ để đảm bảo không có sự trùng lặp, chồng chéo về chính sách hỗ trợ và không lãng phí nguồn lực, tạo thuận lợi cho việc thực hiện đúng quy định pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ DN, riêng về mức hỗ trợ cần đảm bảo đồng bộ các mức chi đối với các hoạt động tương đồng.  Bên cạnh đó, hiện Bộ KH&ĐT cũng đã xây dựng và đang trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ DNNVV KNST, tham gia CLKN-CGT, với những nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ được quy định căn cứ NĐ 39/2018/NĐ-CP, trong khi dự thảo NĐ thay thế NĐ 39/2018/NĐ-CP đang có những thay đổi về mức hỗ trợ, đồng thời bổ sung một số nội dung hỗ trợ mới mà dự thảo Chương trình hỗ trợ DNNVV KNST, tham gia CLKN-CGT hiện chưa có. Như vậy, đang chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong các quy định giữa 02 dự thảo văn bản nên đề nghị Bộ KH&ĐT xem xét, nghiên cứu có phương án phù hợp và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.  **- Tại Điều 26 quy định về hỗ trợ lãi suất cho DNNVV KNST và DNNVV tham gia CLKN-CGT:**  + Đề nghị tách Điều 26 thành 1 mục riêng không nằm trong mục 3 Chương IV Nghị định vì: mục 3 Chương IV chỉ hỗ trợ cho DNNVV tham gia CLKN-CGT, trong khi đó việc hỗ trợ lãi suất còn bao gồm cả DNNVV KNST.  + Tại khoản 5 Điều 26: Đề nghị sửa đổi quy định cấp bù 20% lãi suất so với lãi suất cho vay thông thường bằng việc ấn định cấp bù lãi suất theo một mức lãi suất cố định vì: các ngân hàng có thể cho vay với mức lãi suất khác nhau dù cùng đối tượng, cùng mục đích vay vốn, cùng kỳ hạn nhưng lãi suất cho vay khác nhau và việc xây dựng dự toán cấp bù, tính toán số tiền cấp bù lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất sẽ phức tạp hơn so với việc cấp bù 1 mức lãi suất cụ thể vì cùng là một khoản vay nhưng các thời điểm khác nhau thì mức lãi suất của khoản vay có thể khác nhau.  + Tại khoản 6 Điều 26 đề nghị bổ sung các điểm quy định về việc tạm cấp bù lãi suất, quyết toán lãi suất do: (i) các nội dung này sẽ phát sinh các thủ tục hành chính như báo cáo tạm cấp, hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất; (ii) theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành không được quy định thủ tục hành chính. Trường hợp giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định chỉ để quy định các thủ tục hành chính về việc cấp bù lãi suất sẽ mất thêm thời gian nên đề nghị Bộ KH&ĐT đưa các nội dung này vào dự thảo NĐ để bảo đảm chính sách ban hành có hiệu quả ngay, đồng thời giảm thiểu được thủ tục hành chính.  **- Đối với khoản 1 Điều 27 về trách nhiệm của Bộ KH&ĐT:**  + Theo điểm c khoản 1 Điều 27 dự thảo NĐ, Bộ KH&ĐT có trách nhiệm: *“c) Chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch, Dự án đầu tư...”.*Tuy nhiên, qua rà soát, ngoài khái niệm về “dự án đầu tư” nêu tại khoản 2 Điều 3 dự thảo NĐ và 2 lần nêu cụm từ này (tại khoản 1 Điều 4 và điểm c khoản 1 Điều 27) thì toàn bộ nội dung còn lại của dự thảo NĐ không có quy định nào về dự án đầu tư, kể cả quy định mang tính định hướng, hoặc nguyên tắc, hay quy định khung. Theo đó, sẽ không có cơ sở để Bộ KH&ĐT cũng như các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nên đề nghị rà soát lại và điều chỉnh cho phù hợp.  + Cũng tại điểm c khoản 1 Điều 27 dự thảo NĐ, đề nghị Bộ KH&ĐT sửa thành:*“… Phối hợp với Bộ Tài chính bố trí dự toán chi thường xuyên từ nguồn NSTW theo phân cấp ngân sách cho các bộ, cơ quan trung ương để hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Luật NSNN, Luật Hỗ trợ DNNVV và văn bản hướng dẫn thi hành”.*  **- Đối với khoản 2 Điều 27 về trách nhiệm của Bộ Tài chính:**  + Theo điểm b khoản 2 Điều 27 dự thảo NĐ, Bộ Tài chính có trách nhiệm: *“Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ DNNVV quy định tại Nghị định này”.*  Trong khi đó, Dự thảo NĐ bao gồm nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau và cơ chế triển khai sẽ khác nhau, tương ứng là cơ chế tài chính cũng sẽ khác nhau.  Nội dung hiện đang quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 dự thảo NĐ cho thấy Bộ Tài chính sẽ phải hướng dẫn toàn bộ các vấn đề liên quan đến vốn đầu tư công và vốn chi thường xuyên. Điều này là không phù hợp với các quy định nêu trên, đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát lại toàn bộ quy định về trách nhiệm của Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính để sửa đổi, điều chỉnh đảm bảo đúng với chức năng, nhiệm vụ đã giao cho từng Bộ.  + Đề nghị bỏ điểm c khoản 2 Điều 27 dự thảo NĐ liên quan đến trách nhiệm của Bộ Tài chính về quy định chính sách về miễn giảm thuế TNDN, miễn giảm tiền sử dụng đất có thời hạn đối với DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh vìchính sách về miễn, giảm thuế TNDN được quy định tại Luật Thuế TNDN do Quốc hội ban hành.  - Điểm d khoản 2 Điều 27 dự thảo NĐ, Bộ Tài chính có trách nhiệm: *“Chủ trì hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của DNNVV KNST, DNNVV tham gia CLKN-CGT; Thực hiện tạm cấp bù và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất ….”.*  Bộ Tài chính đã có ý kiến đề nghị: tách các quy định cấp bù lãi suất thành một mục riêng; ấn định cấp bù lãi suất theo 1 mức lãi suất cố định; có các quy định về việc tạm cấp bù lãi suất, quyết toán lãi suất. Với việc đưa các nội dung này vào Nghị định thì không cần phải có văn bản hướng dẫn nên đề nghị sửa điểm d khoản 2 Điều 27 dự thảo NĐ như sau: *"d) Chủ trì thực hiện tạm cấp và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất cho các ngân hàng thương mại trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước giao”*.  Ngoài ra, do việc cấp bù lãi suất liên quan trực tiếp đến các ngân hàng thương mại. Đề nghị Bộ KH&ĐT phối hợp với Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu để bổ sung trong Nghị định các quy định về trách nhiệm của các ngân hàng thương mại tham gia cho vay DNNVV.  **- Đối với Điều 28 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:**  Đề nghị sửa khoản 3 Điều 28 dự thảo NĐ thành: “*Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV”.*  **- Đối với Điều 29 về trách nhiệm của cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ DNNVV:** đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát lại nội dung Điều 29 với các nội dung tương ứng tại khoản 5 Điều 27 và Điều 28 dự thảo NĐ vì hiện đang cho thấy có sự lẫn lộn về vai trò, nhiệm vụ giữa các cấp; trong đó nội dung các điểm a, b, c khoản 1 Điều 29 lại chính là trách nhiệm của các Bộ, UBND cấp tỉnh nên đưa vào khoản 5 Điều 27, Điều 28 của Nghị định.  **- Một số ý kiến khác:**  + Về nguyên tắc thực hiện hỗ trợ, đề nghị Bộ KH&ĐT nghiên cứu bổ sung nguyên tắc NSNN hỗ trợ theo hướng: phù hợp với khả năng cân đối, theo phân cấp NSNN hiện hành, phù hợp với quy định lĩnh vực chi (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên...). Trên cơ sở đó bổ sung trách nhiệm của các bộ, địa phương trong việc tổng hợp, cân đối bố trí dự toán được giao hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV quy định tại Nghị định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.  + Do Luật Ban hành VBQPPL không cho phép quy định thủ tục hành chính tại các văn bản do cơ quan Bộ ban hành, đề nghị Bộ KH&ĐT nghiên cứu xây dựng các quy trình, hồ sơ thủ tục hỗ trợ quy định tại Nghị định, tránh làm phát sinh thủ tục hành chính tại các văn bản hướng dẫn dưới Nghị định. | Đã rà soát, cập nhật và hoàn thiện  Đã rà soát và cập nhật thông tin theo thực tế.  - Đã rà soát và loại bỏ một số nội dung Chính phủ không giao Bộ KHĐT hướng dẫn (đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ hỗ trợ DNNVV). Tuy nhiên, có một số nội dung Bộ KHĐT cho rằng cần phải có quy định chi tiết để triển khai, cụ thể:  + Về hỗ trợ công nghệ: nếu không có hướng dẫn chi tiết thì chính sách này không thể triển khai được trong thực tế trong khi đây lại là nội dung hỗ trợ rất quan trọng đối với DNNVV, đặc biệt trong bối cảnh tác động của kinh tế số, công nghiệp 4.0,... phát triển nhanh như hiện nay.  + Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tham gia chuỗi giá trị của DNNVV: đây không phải là nội dung giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, mà dự thảo Nghị định bổ sung phương thức này để tạo thuận lợi cho các cơ quan hỗ trợ có thể dễ dàng hơn trong việc lựa chọn DN hỗ trợ.  Về mức hỗ trợ: Bộ KHĐT đã đánh giá tác động về NSNN đối với các quy định hỗ trợ tại dự thảo Nghị định.  Chính phủ giao Bộ KHĐT nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định 39/2018/NĐ-CP. Trong quá trình nghiên cứu các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung, Bộ KHĐT nhận thấy có nhiều nội dung sửa đổi hoặc thậm chí thay đổi cách tiếp cận trong hỗ trợ. Do đó, Bộ KHĐT đề xuất xây dựng Nghị định thay thế thay vì sửa đổi, bổ sung.  - Đã rà soát và tiếp thu  Đã rà soát và tiếp thu  - Đã rà soát, tuy nhiên dự thảo Nghị định vẫn quy định mang tính nguyên tắc các hoạt động liên quan đến hỗ trợ DNNVV trên các trang thông tin này được NSNN bảo đảm và có thể huy động từ các nguồn vốn khác.  - Việc quy định về kinh phí cho hoạt động xây dựng, nâng cấp, vận hành, khai thác Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV được quy định tại dự thảo Nghị định nhằm luật hoá các quy định về bảo đảm NS đối với hoạt động của Cổng. Việc các tổ chức quốc tế hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện Cổng chỉ có tính chất thời điểm, hơn nữa các hỗ trợ này chỉ là hỗ trợ kỹ thuật, không phải hỗ trợ đầu tư, do đó việc đầu tư hạ tầng (phần cứng) cho Cổng phải do NSNN đảm bảo.  Việc quy định tại Nghị định này hay tại Chương trình quốc gia hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2021-2025 không bị trùng lắp nguồn vốn vì khi xây dựng dự toán NSNN hàng năm hoặc trung hạn cho hoạt động này, Bộ KHĐT là đơn vị đầu mối và sẽ rà soát, tránh chồng chéo nguồn cho các hoạt động có tính chất tương tự.  Việc tăng định mức hỗ trợ tư vấn lên cao gấp 7-10 lần so với quy định cũ nhằm tăng tính hiệu quả của chương trình.  Thực tế cho thấy, định mức tư vấn quy định tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ tư vấn có khả năng đáp ứng một phần nhu cầu của DNNVV và tiệm cần dần so với giá thị trường thì chủ yếu rơi vào nhóm DNNVV KNST và tham gia CLKN, CGT. Tuy nhiên, đây là 2 đối tượng không rộng và không dễ dàng để lựa chọn DN đáp ứng đủ điều kiện để hỗ trợ. Phần đông số DN còn lại nhu cầu cần tư vấn rất nhiều nhưng mức hỗ trợ tư vấn lại quá thấp để hấp dẫn DN. Do đó, việc tăng định mức hỗ trợ tư vấn trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế và trên nguyên tắc “tăng định mức để hỗ trợ được một số DNNVV” hơn là “định mức thấp nhưng không hỗ trợ được DN nào”  + Đã rà soát và bổ sung quy định về xử lý chuyển tiếp (Điều 34) tại dự thảo Nghị định  Đã rà soát và thống nhất ý kiến của Bộ Tài chính theo hướng không quy định nội dung đào tạo cho cán bộ hỗ trợ DNNVV tại dự thảo  Đã rà soát và tiếp thu  Đã rà soát và bổ sung một số chỉ tiêu lượng hoá các phương thức này  Đã rà soát trên cơ sở các bám sát các quy định hỗ trợ cho các đối tượng này tại Luật Hỗ trợ DNNVV trên nguyên tắc: một số nội dung hỗ trợ được quy định tại Điều 17, Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV nhưng chưa được quy định chi tiết tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP thì sẽ bổ sung tại dự thảo Nghị định lần này, do đó, không có sự chồng chéo, trùng lặp với các văn bản khác.  Đối với Chương trình quốc gia hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2021-2025, hiện nay, dự thảo Chương trình đang được trình Lãnh đạo Chính phủ xem xét. Căn cứ pháp lý quan trọng nhất để xây dựng Chương trình là Nghị định 39/2018/NĐ-CP, vì vậy, một số nội dung tại dự thảo Chương trình bị giới hạn hơn so với dự thảo Nghị định lần này. Tuy nhiên, Bộ KHĐT sẽ rà soát, bổ sung sau khi dự thảo Chương trình có ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ và báo cáo LĐ Chính phủ về những bổ sung đó để đồng bộ các văn bản  - Tiếp thu ý kiến  - Bộ KHĐT giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định để thống nhất với Nghị định 39/2019/NĐ-CP (Điều 17), theo đó Quỹ PT DNNVV cho vay DNNVV với lãi suất  cho vay trực tiếp bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại do Quỹ cũng cho vay tới 2 đối tượng DNNVV KSNT và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Ngoài ra, Bộ KHĐT cũng tham khảo một số quy định về chính sách cấp bù lãi suất hiện nay của Chính phủ được quy định tại cấp Nghị định và thấy rằng, hiện nay các quy định về lãi suất cấp bù cũng được quy định tương tự như tại DT Nghị định (Nghị định 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Nghị định 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).  + Bộ KHĐT cho rằng, trách nhiệm quy định chi tiết về cấp bù lãi suất cần được giao Bộ Tài chính nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành để đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và thời hạn nghiên cứu đủ để các quy định được chặt chẽ.    + Đã rà soát và bổ sung về nguyên tắc xây dựng Dự án đầu tư (Điều 4)  + Đã rà soát và tiếp thu  + Đã rà soát và điều chỉnh về trách nhiệm của Bộ KHĐT (điểm d khoản 1 Điều 30) và trách nhiệm của Bộ Tài chính (điểm b khoản 2 Điều 30) tại dự thảo NĐ.  + Đã rà soát và tiếp thu  + Không tiếp thu do chính sách cấp bù lãi suất cần được giao Bộ Tài chính nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành để đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và thời hạn nghiên cứu đủ để các quy định được chặt chẽ.  Đối với trách nhiệm của NHNN: đã rà soát và bổ sung  Đã rà soát  Đã rà soát  + Đã rà soát và bổ sung  + Đã rà soát và bổ sung quy trình hỗ trợ |
| 2 | Bộ Tư Pháp | - Đề nghị làm rõ những hạn chế, tồn tại do vấn đề thực thi hay do quy định của pháp luật để xử lý cho phù hợp.  - Đề nghị giải trình kỹ, thuyết phục về sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định 39/2018/NĐ-CP , trong đó đánh giá toàn diện về nguồn lực thực hiện  Nội dung dự thảo:  - Đề nghị đánh giá, làm rõ sự cần thiết xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về DNNVV để tránh chồng chéo, lãng phí giữa các cơ sở quốc gia về doanh nghiệp; bổ sung, giải trình thêm về cơ sở pháp lý, việc đáp ứng tiêu chí cơ sở dữ liệu quốc gia khi xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về DNNVV để Chính phủ xem xét, quyết định.  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung ưu tiên hỗ trợ đối với doanh nghiệp xã hội.  - Vê nội dung hỗ trợ cụ thể đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, chỉ hướng dẫn cụ thể đối với nội dung hỗ trợ, không quy định thêm nội dung hỗ trợ ngoài quy định của Luật. Ngoài ra, đề nghị cơ quan cần đánh giá, làm rõ về nguồn lực bảo đảm thực hiện khi đề xuất nâng mức hỗ trợ đối với DNNVV ( liên quan đến hợp đồng tư vấn)  - Đề nghị cơ quan soạn thảo, nghiên cứu, rà soát quy định cụ thể về trình tự thủ tục hỗ trợ tư vấn cho DNNVV nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và rõ ràng trong quy trình thực hiện.  -Đới với Khoản 4 Điều 15 của dự thảo đề nghị bỏ vì đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ không phải là đối tượng của chính sách hỗ trợ DNNVV; việc bồi dưỡng đối tượng này thực hiện theo quy định hiện hành không cần quy định trong dự thảo Nghị đình này.  - Về trách nhiệm của các cơ quan, đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan. Ví dự khoản 2 Điều 27, là không phù hợp về thẩm quyền, nội dung này thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ.  Về trình tự , thủ tục, kỹ thuật xây dựng văn bản :  - Đề nghị thực hiện xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Về thể thức kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và bổ sung đánh giá tac động của các quy định trong dự thảo Nghị định để Chính phủ xem xét, quyết định. | - Đã bổ sung trong Tờ trình  - Đã rà soát và điều chỉnh theo hướng hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về hỗ trợ DNNVV  - Đã bổ sung  - Đã rà soát  - Đã rà soát, đồng thời đã bổ sung BC đánh giá tác động |
| 3 | Ngân hàng Nhà nước | 1. Điều 14 về hỗ trợ tư vấn cho DNNVV:  - Điểm c khoản 1: Đề nghị bổ sung nội dung “Công bố trên trang Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV” tại điểm này cho phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định quy định DNNVV lựa chọn tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.  - Điểm đ khoản 2: Đề nghị bổ sung quy định DNNVV được lựa chọn phương thức hỗ trợ tư vấn có lợi hơn nếu trùng lắp các nội dung hỗ trợ.  2. Điều 23 về tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Đề nghị bổ sung các tiêu chí để lượng hóa việc đánh giá mức độ đóng góp của doanh nghiệp và GDP quốc gia hoặc địa phương; tạo việc làm cho người lao động ở mức nào, tạo ra giá trị gia tăng bao nhiêu, có mật độ doanh nghiệp tham gia lớn ở mức nào (không quy định chung chung là tạo ra giá trị gia tăng cao, có đóng góp cao).  3. Điều 26 về hỗ trợ lãi suất cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:  NHNN nhất trí về chủ trương Nhà nước có chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tuy nhiên, về phương thức thực hiện, NHNN đề nghị cấp bù lãi suất trực tiếp cho DNNVV hoặc hỗ trợ sau đầu tư, không thực hiện cấp bù lãi suất thông qua các tổ chức tín dụng (TCTD) với lý do sau:  - Việc cấp bù lãi suất thông qua các TCTD sẽ không khuyến khích các TCTD cho vay do phát sinh nhiều thủ tục hành chính: Quy định các điều kiện cho vay để đảm bảo cho vay đúng đối tượng; phát sinh kiểm toán đối với các món vay để thực hiện thủ tục đề nghị cấp bù lãi suất, không truy thu được số tiền TCTD đã hỗ trợ cho khách hàng khi khách hàng không đủ điều kiện hỗ trợ theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền, thậm chí kiện tụng kéo dài; Bộ Tài chính chậm trễ trong cấp bù lãi suất cho các TCTD, trong khi các TCTD đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng và đã chi trả lãi tiền gửi huy động từ dân cư,....  - Thực tế vừa qua, các TCTD gặp rất nhiều khó khăn trong công tác cho vay, quyết toán lãi suất khi triển khai các chính sách hỗ trợ lãi suất như: Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, Nghị quyết 30a/2018/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.  Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu quy định lại Điều 26 dự thảo Nghị định theo hướng:  - Các TCTD ưu tiên dành nguồn vốn cho vay đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định pháp luật hiện hành.  - Ngân sách nhà nước hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn trực tiếp cho DNNVV vay vốn (áp dụng cơ chế tương tự tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).  - Bộ Tài chính phối hợp UBND các tỉnh, thành phố hướng dẫn thủ tục cấp bù lãi suất và thực hiện chi trả số tiền nhà nước cấp bù trực tiếp cho DNNVV.  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất.  4. Điều 27 quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành:  4.1. Khoản 4 về trách nhiệm của NHNN: Đề nghị bỏ các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định vì:  - Theo nội dung góp ý của NHNN tại Mục II.3 nêu trên, ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vay vốn trực tiếp cho DNNVV vay vốn thì Bộ Tài chính và UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện cấp bù lãi suất trực tiếp cho các doanh nghiệp.  - Chính sách cho vay nên triển khai trên toàn hệ thống với sự tham gia của các TCTD để phù hợp với quy định tại khoản 1đ Điều 17 và khoản 1đ Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV.  - Theo quy định tại Luật NHNN, Luật các TCTD, NHNN thực hiện vai trò quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động của TCTD, trong đó có hoạt động cho vay đối với DNNVV khởi nghiệp, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; do đó, việc quy định các nội dung này tại dự thảo Nghị định là trùng lắp, không cần thiết.  Theo đó, đề nghị quy định trách nhiệm của NHNN như sau:  (i) Điều hành chính sách lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, mục tiêu kiểm soát lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, góp phần hỗ trợ DNNVV.  (ii) Chỉ đạo các TCTD ưu tiên tập trung vốn cho vay đối với DNNVV; cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh.  (iii) Chỉ đạo các TCTD cho vay phối hợp cung cấp các hồ sơ vay vốn, tạo điều kiện cho DNNVV thực hiện thủ tục hỗ trợ lãi suất.  4.2. Điểm a Khoản 5 về trách nhiệm của các Bộ, ngành: Đề nghị sửa thành “Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý” do căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành sẽ chủ động nghiên cứu, đề xuất cách thức triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực phụ trách. | - Đã bổ sung  - Đã có nguyên tắc chung tại Luật Hỗ trợ DNNVV  - Đã bổ sung một số chỉ tiêu lượng hoá  - Không tiếp thu vì cơ chế như NHNN đề xuất sẽ không khuyến khích được DNNVV tiếp cận chính sách này. |
| 4 | Bộ Công Thương | **I. Một số ý kiến chung**  1. Đề nghị nội dung hỗ trợ cho các đối tượng khác nhau (Mục 1, Mục 2, Mục 3 Chương IV) phải được thiết kế, quy định phù hợp với từng đối tượng.  2. Đề nghị lược bớt các nội dung hỗ trợ đã được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án khác (ví dự như nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại đã được quy định tại Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, trong đó doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được ưu tiên hỗ trợ), tập trung vào các nội dung hỗ trợ cần thiết và chưa được quy định cho từng đối tượng.  3. Do dự thảo quy định còn dàn trải về nội dung hỗ trợ nên các mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị định về cơ bản còn thấp. Đề nghị tăng mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ cần thiết cho từng loại đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.  **II. Một số ý kiến cụ thể**  1. Tại Điều 12, đề nghị làm rõ quy định “*công nghệ có xuất xứ Việt Nam”* do hiện nay chưa có quy định về vấn đề này.  2. Tại Khoản 2 Điều 13, đề nghị bỏ quy định *“Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được phép thu phí đối với việc cung cấp thông tin chuyên sâu theo nhu cầu của doanh nghiệp theo quy định*” vì Luật Phí và lệ phí chưa có quy định về loại phí này.  3. Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 14 đề nghị bổ sung cụm từ “*tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho mạng lưới tư vấn viên*” như sau: *“Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc hình thành, vận hành và quản lý hoạt động của mạng lưới tư vấn viên; tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho mạng lưới tư vấn viên.”*  4. Tại Điều 15, đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chi phí đào tạo cho người lao động để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ, chứng nhận...theo các quy định về điều kiện kinh doanh; đồng thời đề nghị miễn chi phí này cho đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ.  5. Điều 21 quy định “*Phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sang tạo để hỗ trợ*” và quy định 5 khoản tương ứng với 5 phương thức lựa chọn. Theo đó, chỉ Khoản 5 Điều 21 là phù hợp như một phương thức lựa chọn còn các khoản khác là tiêu chí để lựa chọn. Hội đồng quy định tại Khoản 5 này được thành lập không phải là một tiêu chí lựa chọn mà phải căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 1đến 4 để thực hiện sàng lọc các doanh nghiệp để hỗ trợ.  6. Tại Khoản 4 Điều 23, đề nghị xem lại quy định “*Có mật độ doanh nghiệp tham gia lớn*” vì các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị có ít doanh nghiệp tham gia mới cần thiết phải hỗ trợ.  7. Tại Điều 24 quy định “*Phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị”,* tuy nhiên, năm khoản quy định tại Điều này là tiêu chí lựa chọn, không phải là phương thức lựa chọn. Bên cạnh đó, đề nghị quy định rõ các tiêu chí quy định tại 5 khoản có theo thứ tự ưu tiên không.  8. Tại Điều 31 quy định Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, đề nghị giải trình rõ lý do để Nghị định cần phải có hiệu lực ngay. | Chương trình XTTM quốc gia là chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nói chung, trong đó có DNNVV. Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định 39/2018/NĐ-CP hiện nay và dự thảo Nghị định lần này không bổ sung các nội dung hỗ trợ về XTTM cho DNNVV nói chung, chỉ bổ sung một số hoạt động về XTTM cho DNNNVV KNST và tham gia cụm liên kêt ngành, chuỗi giá trị nhằm thúc đẩy các đối tượng này mở rộng thị trường.  DT đã điều chỉnh tăng mức hỗ trợ đối với dịch vụ tư vấn qua mạng lưới tư vấn viên của bộ, cơ quan ngang bộ và điều chỉnh mức tăng hỗ trợ đối với DNNVV KNST và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Việc tăng hỗ trợ lên cao quá sẽ gây gánh nặng NSNN.  Đã rà soát và điều chỉnh  Đã rà soát và điều chỉnh  Đã tiếp thu  Nội dung đào tạo này sẽ được lồng ghép trong quá trình các đơn vị tổ chức các khoá đào tạo cho DNNVV và người lao động của DNNVV.  Quy định tại khoản 1 đến 4 là các phương thức lựa chọn DNNVV thông qua tổ chức trung gian hỗ trợ DNNVV, các giải thưởng, văn bằng mà DNNVV KNST đã được nhận. Quy định tại khoản 5 bổ sung phương thức lựa chọn thông qua Hội đồng, tức là trong trường hợp DNNVV KNST không được lựa chọn theo 4 phương thức ở trên thì có thể thành lập Hội đồng để xem xét, lựa chọn đối tượng phù hợp.  Tiêu chí “mật độ DN tham gia lớn” đảm bảo cho cụm, chuỗi giá trị có được sự kết nối và số lượng DN đủ lớn đảm bảo sự thành công của cụm/chuỗi  Dự thảo NĐ đã quy định DNNVV được lựa chọn theo một trong các phương thức, do đó không có phương thức ưu tiên. |
| 5 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Về dự thảo tờ trình:  Đề nghị thuyết minh rõ hơn căn cứ đưa ra mức trần hỗ trợ đối với các hoạt động hỗ trợ DNNVV KNST và DNNVV tham gia cụm liên kết chuỗi giá trị tại ĐIều 22 và Điều 25 dự thảo Nghị định  - Cần xác định các hoạt động được liệt kê trong báo cáo( Trang 13 dự thảo báo cáo) của các Bộ, ngành, địa phương có thuộc phạm vi triển khai Nghị định 39/2018/NĐ-CP hay không? Ví dụ như hoạt động trong đề án 844, đề án 1665  - Cần bám sát các nội dung hỗ trợ DNNVV được quy định tại Điều 21 Mục 2 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP để xây dựng báo cáo, làm rõ bao nhiêu DNNVV KNST đã được nhận hỗ trợ từ nội dung này, khó khăn vươngs mắc  Một số nội dung cần bổ sung điều chỉnh : Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) đã được ban hành ( NĐ 94/2020/NĐ-Cp)  - Về dự thảo Nghị định: bổ sung quy trình trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu lầm việc chung trong dự thảo Nghị định, theo công văn số 7915/VPCP-DMDN, 3005/BKHCN-PTTTDN)  - Về nội dung liên quan tới hỗ trợ DNNVV KNST:  a)Tại Công văn 5225/VPVP-DMDN ngày 29/6/2020 về việc đẩy mạnh triển khai Luật hỗ trợ DNNVV, Bộ KHCN có trách nhiệm xây dựng và ban hành tiêu chí công nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động dịch vụ chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, pháp luật về đo lường và chuyển giao công nghệ đã có quy định về điều kiện hoạt động, tiêu chí đối với tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động này. Như vậy các quy định này có được coi là tiêu chí cho tổ chức cá nhân tham gia vào mạng lưới tư vấn viên hay không. Đề nghị xem xét làm rõ mối quan hệ giữa Luật Hỗ trợ DNNVV, NĐ 39/2018/NĐ-CP và pháp luật chuyên ngành về vấn đề này.Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định cụ thể về thủ tục hành chính có liên quan đến mạng lưới tư vấn viên pháp luật để đảm bảo tính khả thi triển khai trong thực tế.  b)Tại Điều 14 trong dự thảo Nghị định về hỗ trợ tư vấn cho DNNVV: Đề nghị quy định rõ hơn mức trần áp dựng với một loại hình dịch vụ tư vấn hay là tất cả các loại hình tư vấn? Đề nghị xem xét làm rõ hơn khái niệm “ cơ quan chủ trì hỗ trợ DNNVV” để DNNVV có thể xác định cơ quan có thẩm quyền nhận hồ sơ tư vấn ( cơ quan ban hành danh sách mạng lưới tư vấn viên hay cơ quan khác)?  c)Tại Khoản 5 ĐIều 21 trong dự thảo Nghị định về Hội đồng lựa chọn doanh nghiệp hỗ trợ: Đề nghị bổ sung nguyên tắc làm việc, đánh giá của Hội dồng để đảm bảo khả năng áp dụng thực tế  - Đề nghị thống nhất một đầu mối xác nhận doanh nghiệp là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo để tham gia vào đầu mối | Các mức hỗ trợ đã được tham khảo dựa trên thông lệ và thực tiễn, đảm bảo hỗ trợ có trọng tâm, thu hút được DNNVV nhưng cũng không gây áp lực lớn cho NSNN  Dự thảo Tờ trình đã phân tích, hầu hết các địa phương mới chỉ dừng ở ban hành kế hoạch/đề án hỗ trợ DNNVV và chưa chính thức triển khai hoạt động hỗ trợ, do đó chưa tính toán được số lượng các DNNVV được thụ hưởng  Đã rà soát  Dự thảo Nghị định đã quy định dịch vụ tư vấn tại Nghị định không bao gồm tư vấn thủ tục hành chính, các dịch vụ tư vấn không bị hạn chế về lĩnh vực đối với hỗ tợ cơ bản  - Khái niệm “cơ quan chủ trì hỗ trợ DNNVV” sẽ do bộ, cơ quan ngang bộ giao đầu mối trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị  - Hội đồng được thành lập và có thể hoạt động như HĐ khoa học  - KNST ở mỗi địa phương có thể giao cho các đơn vị đầu mối khác nhau, do đó không nên quy định cứng là đơn vị nào trong DT Nghị định. |
| 6 | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Tại Mục 2 trang 11 “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vùa khởi nghiệp sáng tạo và Mục 3 trang 14 “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị” cần có sự thống nhất với Quyết định Phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025” mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Chính phủ về: Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và định mức tại nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị  Tại Chương V của Dự thảo, phần trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngành bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung trong Nghị định các nguồn vốn để triển khai như: Vốn Đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các quỹ hợp pháp để thực hiện chương trình tại Nghị định này. | Đã rà soát  Tiếp thu |
| 7 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 1.Tại Điều 11 của dự thảo Nghị định quy định về xác định và kê khai doanh nghiệp nhỏ và vừa: Dự thảo đang xây dựng theo hướng doanh nghiệp tự kê khai, tự xác định quy mô là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc doanh nghiệp nhỏ hoặc doanh nghiệp vừa và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước để được hưởng mức hỗ trợ tương ứng với các quy mô siêu nhỏ, nhỏ, vừa. Tuy nhiên, thực tế sẽ có những trường hợp, doanh nghiệp có nhu cầu xác nhận (số lao động tham gia BHXH, doanh thu, nguồn vốn) hoặc cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu doanh nghiệp cung cấp minh chứng là doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc doanh nghiệp nhỏ hoặc doanh nghiệp vừa. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm xác nhận và cơ chế công nhận, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đảm bảo tránh phát sinh thủ tục hành chính.  2. Tại khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề nghị sửa đổi như sau: *“Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn phí truy cập thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận hành, quản lý và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.*  3. Tại Điều 17 của dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp, đề nghị sửa đổi như sau: *“Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện về hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 15* ***16*** *Nghị định này được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia”.* | Không tiếp thu vì việc bổ sung thêm nhiệm vụ cho một cơ quan nhà nước xác nhận DNNVV sẽ gây gánh nặng hành chính không cần thiết và Điều 11 DT Nghị định đã quy định DNNVV tự chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình.  Đã rà soát |
| 8 | Bộ LĐTBXH | Đề nghị đánh giá tác động cụ thể đối với chính sách hỗ trợ DNNVV do nữ làm chủ. Theo dự thảo thì chỉ hỗ trợ loại hình doanh nghiệp này là tư vấn và đào tạo. Trong khi chính sách này cần có sự hỗ trợ chung cho doanh nghiêp KNST và chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp không chỉ cho riêng doanh nghiệp nữ làm chủ.  Khoản 3 Điều 27 đề nghị sửa Bộ LĐTBXH có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong DNNVV tại khoản 2 ĐIều 15 Nghị định này.  Đề nghị rà soát thống dẫn dẫn chiếu các Điều, khoản tránh trùng lặp, chồng chéo. | Đã rà soát |
| **Các Cục, Vụ, Viện trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | | | |
| 1 | Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân | Đề nghị không quy định nội dung tại điểm đ Khoản 1 Điều 27 trong dự thảo Nghị định vì theo Luật đầu tư công số 39, thẩm quyền này không thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Đã tiếp thu |
| 2 | Quỹ Phát triển DNNVV | 1. Về tiêu chí xác định DNNVV:  Tại Điều 9 và Điều 10 dự thảo Nghị định quy định việc xác định “Tổng nguồn vốn” và “Tổng doanh thu” của doanh nghiệp được xác định trên“*Báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan quản lý thuế*”. Tuy nhiên, thực tế sau khi doanh nghiệp nộp báo cáo tài chính thì không có phản hồi hay xác nhận của cơ quan quản lý thuế, gây khó khăn trong việc xác định Báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được gửi cho cơ quan quản lý thuế hay chưa, đề nghị sửa thành: “*Báo cáo tài chính của năm trước liền kề của doanh nghiệp*”.  2. Về tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, Quỹ đề nghị bổ sung nội dung tại dự thảo Nghị định:  2.1. Tiêu chí xác định chuỗi giá trị:  - Hướng dẫn chi tiết khoản 3 Điều 3 Luật Hỗ trợ DNNVV để xác định chuỗi giá trị:  *+ Xác định chuỗi giá trị: Gồm các hoạt động diễn ra theo thứ tự nối tiếp nhau: i) Ý tưởng, thiết kế sản phẩm/dịch vụ; ii) Vận chuyển, lưu trữ nguyên liệu đầu vào; iii) Sản xuất sản phẩm/tạo ra dịch vụ; iv) Vận chuyển, lưu giữ sản phẩm tại kho bãi; v) Tiếp thị và bán hàng: Giới thiệu sản phẩm/dịch vụ, bán sản phẩm/ dịch vụ; vi) Dịch vụ: Bảo hành, sửa chữa, hỗ trợ khách hàng.*  *+ Xác định sản phẩm/dịch vụ của chuỗi giá trị: Là sản phẩm/dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng.*  *+ Xác định doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi giá trị: Là doanh nghiệp trực tiếp sản xuất sản phẩm/tạo ra dịch vụ của chuỗi giá trị.*  *+ Có sự liên kết, hợp tác giữa các thành phần tham gia chuỗi giá trị thông qua các hợp đồng mua bán, hợp tác, liên kết.*  - Trách nhiệm xác định chuỗi giá trị: Tổ chức hỗ trợ DNNVV xác định chuỗi giá trị có DN thuộc đối tượng tổ chức đó hỗ trợ.  Nếu Bộ ngành, địa phương, tổ chức hỗ trợ DNNVV khác đã công bố chuỗi giá trị (qua văn bản, quyết định, đề án, chương trình,…) thì tổ chức hỗ trợ DNNVV không có trách nhiệm xác định chuỗi giá trị, chỉ xác định DNNVV tham gia chuỗi giá trị đó để hỗ trợ.  2.2. Tiêu chí xác định DNNVV tham gia chuỗi giá trị:  *DNNVV đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *+ Là doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi giá trị.*  *+ Có hợp đồng mua bán, hợp tác, liên kết với doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi giá trị.*  *+ Được doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi hoặc cơ quan hỗ trợ đánh giá có tiềm năng trở thành nhà cung ứng cho doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi trên cơ sở bộ công cụ đánh giá năng lực tham gia chuỗi giá trị của DNNVV.*  2.3. Tiêu chí xác định cụm liên kết ngành:  - Hướng dẫn chi tiết khoản 7 Điều 3 Luật Hỗ trợ DNNVV để xác định cụm liên kết ngành:  *+ Xác định ngành nghề cụ thể của cụm liên kết ngành theo quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế.*  *+ Xác định số lượng thành phần tham gia cụm liên kết ngành, là các doanh nghiệp cùng ngành và doanh nghiệp, tổ chức có liên quan cùng hợp tác và cạnh tranh, tối thiểu từ 03 doanh nghiệp, tổ chức có liên quan trở lên trong một địa giới hành chính xác định (VD: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).*  *+ Xác định việc liên kết, hợp tác, cạnh tranh giữa các thành phần tham gia cụm liên kết ngành thông qua hợp đồng mua bán, liên kết, hợp tác hoặc có sự cạnh tranh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (tham gia dự thầu hoặc có hợp đồng cung cấp cùng một loại sản phẩm dịch vụ/hàng hóa;…).*  - Trách nhiệm xác định cụm liên kết ngành: Tổ chức hỗ trợ DNNVV xác định cụm liên kết ngành có DN thuộc đối tượng tổ chức đó hỗ trợ.  Nếu Bộ ngành, địa phương, tổ chức hỗ trợ DNNVV khác đã công bố cụm liên kết ngành (qua văn bản, quyết định, đề án, chương trình,…) thì tổ chức hỗ trợ DNNVV không có trách nhiệm xác định cụm liên kết ngành, chỉ xác định DNNVV tham gia cụm liên kết ngành đó để hỗ trợ.  2.4. Tiêu chí xác định DNNVV tham gia cụm liên kết ngành:  *DNNVV sản xuất, kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính xác định của cụm liên kết ngành và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*  *+ Có hợp đồng mua bán, hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong cụm liên kết ngành hoặc có sự cạnh tranh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (tham gia dự thầu hoặc có hợp đồng cung cấp cùng một sản phẩm/dịch vụ/hàng hóa;…).*  *+ Có hợp đồng mua chung nguyên vật liệu đầu vào.*  *+ Có hợp đồng bán chung sản phẩm.*  *+ Cùng xây dựng và sử dụng thương hiệu vùng.*  2.5. Tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo:  *DNNVV được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam, có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần và đáp ứng điều kiện tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 dưới đây:*  *1. Có tài sản trí tuệ là tài sản đáp ứng quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, được xác lập quyền sở hữu trí tuệ và còn hiệu lực theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.*  *2. Có văn bản do cơ quan có thẩm quyền công nhận, đăng ký, lưu hành công nghệ mới, hoặc văn bản xác nhận khác về công nghệ của cơ quan có thẩm quyền, hoặc có hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổ chức, cá nhân có công nghệ mới đã được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.*  *3. Doanh nghiệp có bản thuyết minh về công nghệ và mô hình kinh doanh, nêu rõ về tính hiệu quả, khả thi, cạnh tranh và được cơ quan có thẩm quyền công nhận, đăng ký hoặc cho phép triển khai mô hình kinh doanh mới, không quá 02 năm kể từ thời điểm được công nhận; và có thuyết minh tỷ lệ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp trong 02 năm liên tiếp trên 20% trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của thị trường, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, khách hàng và sản phẩm.* | DT Nghị định đã có quy định về BC tài chính của năm trước liền kề.  Đã rà soát, nghiên cứu và bổ sung một số tiêu chí xác định ngành, lĩnh vực phát triển cụm liên kết, chuỗi giá trị; tiêu chí xác định DNNVV KNST và tham gia CLKN, CGT tại dự thảo Nghị định (Điều 20, Điều 22, 23 và 24) |
| 3 | Vụ Tài chính tiền tệ | Đề nghị cân nhắc bổ sung Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.  - Tại Điều 1 của Dự thảo (trang 1) có quy định Nghị định này quy định chi tiết khoản 1 Điều 12 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về hỗ trợ công nghệ. Tuy nhiên, tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không quy định Chính phủ hướng dẫn chi tiết đối với nội dung trên. Do vậy, đề nghị rà soát và có giải trình tại Tờ trình đối với nội dung của Dự thảo (Điều 1 và Điều 12), bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.  - Tại Điều 13 của Dự thảo (trang 6):  Ban soạn thảo dự kiến bổ sung quy định:  (i) nĐề nghị quy định cụ thể khái niệm đối với các loại thông tin chuyên sâu phải thu phí, việc quy định thu phí, mức phí đối với việc cung cấp thông tin chuyên sâu đề nghị đảm bảo phù hợp với quy định của Luật phí, lệ phí.  (ii) Đề nghị quy định cụ thể quy trình thủ tục để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản tham gia và tương tác trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (cấp tài khoản mới, cấp lại tài khoản…). Đồng thời quy định rõ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi tương tác trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Tại Điều 23 của Dự thảo (trang 14): Đề nghị nghiên cứu quy định rõ, đảm bảo tính định lượng đối với các tiêu chí lựa chọn cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để tạo tính minh bạch và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.  - Tại Điều 26 của Dự thảo (trang 17):  + Tại điều kiện được cấp bù chênh lệch lãi suất: đề nghị quy định theo hướng Nhà nước (cụ thể là Ngân hàng Nhà nước) chỉ định tổ chức tín dụng thực hiện việc cho vay ưu đãi hỗ trợ bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, pháp luật về tín dụng và pháp luật có liên quan.  + Đề nghị nghiên cứu bổ sung thời gian được cấp bù lãi suất; bổ sung điều khoản quy định về trách nhiệm của tổ chức tín dụng.  + Đề nghị bổ sung quy định đối với việc quyết toán cấp bù lãi suất theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc thực hiện quyết toán đối với các ngân hàng thương mại.  - Tại Khoản 1 Điều 27 quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: đề nghị quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp nhu cầu cấp bù chênh lệch lãi suất hàng năm và trung hạn trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước.  - Tại điểm b Khoản 4 Điều 27 quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước đề nghị quy định theo nội dung: *Chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền trong việc đề xuất các ngân hàng thương mại tham gia quá trình cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.* | Đã giải trình |
| 4 | Vụ Kinh tế công nghiệp | Thống nhất |  |
| 5 | Cục Đăng ký kinh doanh | **1. Về Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ**  Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định về nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các tiêu chí cụ thể và sắp xếp thứ tự ưu tiên các tiêu chí: về thời gian nộp hồ sơ, về giới, về vùng miền.  2. Về xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa  - Về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa: Tại Dự thảo Tờ trình chưa có đánh giá cụ thể về tình hình phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các tiêu chí tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP trong thực tế, đồng thời chưa có số liệu thống kê cụ thể tỷ lệ doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa theo cách xác định này. Nếu không thống kê được số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa thì các tiêu chí xác định này không khả thi và không đảm bảo được việc hỗ trợ sẽ đến được đúng đối tượng.  - Về xác định lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa: đề nghị xác định lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ theo ngành, nghề kinh doanh chính mà doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp  - Về xác định và kê khai doanh nghiệp nhỏ và vừa: Tại Dự thảo Nghị định chưa có quy định về cơ chế giám sát, kiểm tra đối với hoạt động tự kê khai của doanh nghiệp, từ đó có thể dẫn tới các hành vi không trung thực với mục tiêu trục lợi, gây ảnh hưởng đến không tốt đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về việc kiểm tra, giám sát đối với các nội dung liên quan đến việc xác định và kê khai doanh nghiệp nhỏ và vừa.  3. Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhỏ và vừa  Cục Quản lý đăng ký kinh doanh cho rằng việc xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm kết nối với trang thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương để cung cấp thông tin về mạng lưới tư vấn viên; các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là cần thiết. Tuy nhiên, trong thực tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, 1 trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia đang được ưu tiên triển khai tạo lập nền tảng Chính phủ điện tử đã nêu tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đang hoạt động và vận hành tương đối tốt. Cơ sở dữ liệu này đã có thông tin cơ bản về các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời có sự kết nối, chia sẻ thông tin với nhiều bộ, ngành như thuế, bảo hiểm xã hội... Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tiết kiệm nguồn lực, tránh việc đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là trong bối cảnh Chính phủ đang ưu tiên thực hiện mục tiêu kép như hiện nay.  - Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phí và lệ phí 2015 thì “Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này”. Do đó, để đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về phí, lệ phí, đề nghị Bộ ta nghiên cứu, đề xuất Bộ Tài chính bổ sung các loại phí cần phải thu vào Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí 2015. | Đã rà soát và tiếp thu |
| 6 | CIEM | Dự thảo tờ trình:  1. Đề nghị nêu rõ căn cứ pháp lý và thực tiễn về sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, bao gồm những vấn đề sau đây: (i) Nhiệm vụ Chính phủ giao; (ii) Các quy định chưa cụ thể, khó triển khai trên thực tiễn; (iii) Các quy định không còn phù hợp; (iv) Các quy định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình, yêu cầu mới đối với hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  2. Đề nghị xem xét, giải trình thống nhất các lý do sửa đổi, bổ sung Nghị định 39/2018/NĐ-CP, ví dụ như việc cụ thể hoá mức hỗ trợ tại Điều 13, Điều 21, Điều 24 của Nghị định.  Dự thảo Nghị định:  1. Bởi vì dự thảo Nghị định có quy định về việc hỗ trợ các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp, nên cần bổ sung hộ kinh doanh là đối tượng điều chỉnh của Nghị định, đồng thời bổ sung quy định giải thích từ ngữ về "Hộ kinh doanh".  2. Xem xét, bổ sung quy định giải thích từ ngữ “khởi sự kinh doanh” vì liên quan đến đối tượng hỗ trợ. Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Doanh nghiệp chưa quy định rõ về khái niệm khởi sự kinh doanh.  3. Thay thế cụm từ “lao động” bằng cụm từ “người lao động” tại các quy định của dự thảo Nghị định về hỗ trợ đào tạo nghề cho thống nhất với quy định của Bộ luật Lao động; xem xét, điều chỉnh các cụm từ “cấp phép kinh doanh”, “cấp lại giấy phép”, “cấp phép” thành “cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”; thay thế cụm từ “do cơ quan chủ trì triển khai hỗ trợ quyết định” tại Điểm a Khoản 5 Điều 21 bằng cụm từ “do cơ quan thành lập Hội đồng quyết định” để đảm bảo tính nhất quán với quy định tại Điều này; sửa lại dẫn chiếu “khoản 2 Điều 15 Nghị định này” (tại Điều 17 dự thảo Nghị định) thành “khoản 2 Điều 16 Nghị định này” | Đã rà soát và tiếp thu |
| **III. Các Hiệp hội** | | | |
| 1 | Hiệp hội DNNVV Việt Nam | Tại khoản 3, điều 3 Dự thảo Nghị định quy định *“ Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Là điểm truy cập trên môi trường mạng (tại địa chỉ www.business.gov.vn) hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc tích hợp thông tin, dịch vụ và các ứng dụng phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa*.  Hiệp hội nhận thấy, việc quy định nhiệm vụ của công thông tin quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là *tích hợp thông tin, dịch vụ và các ứng dụng phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa*.  Như vậy, nội hàm “ *phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa*” quá rộng, Hiệp hội đề nghị, chỉ quy định chức năng chính của cổng thông tin là **“ tích hợp thông tin, dịch vụ và các ứng dụng phục vụ cung cấp thông tin các chính sách, pháp luật, chương trình, thủ tục, cơ quan, tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở cấp trung ương và địa phương”**  Quy định như vậy, đảm bảo nhiệm vụ chính là thông tin, kết nối các chính sách, pháp luật, hoạt động hỗ trợ DNNVV.  **2. Về Chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên ( Điều 14 dự thảo Nghị định)**  Hiện nay, Hiệp hội nhận thấy, đến thời điểm 30/10/2020 đã có Bộ Công thương và Bộ Tư pháp ban hành quyết định thành lập mạng lưới tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, thực tế chưa phát huy được hiệu quả, nguyên nhân do các Bộ ngành chưa thống nhất được cơ quan quản lý mạng lưới tư vấn viên, chính sách cho tư vấn viên chưa thực sự hợp lý, thủ tục thanh quyết toán khó khăn, nhận thức của doanh nghiệp về sử dụng mạng lưới tư vấn viên còn hạn chế.  Hiệp hội đề nghị, Nghị định bổ sung quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc công nhận tư vấn viên, ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, ban hành thủ tục tiếp nhận và nghiệm thu sản phẩm tư vấn trên cơ sở đặc thù chức năng của Bộ, ngành và phù hợp với quy định tại Nghị định. ( nội dung này, có thể quy định tại điều 14 hoặc điều 27 của Dự thảo Nghị định)  **3. Về Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. (Điều 15, dự thảo Nghị định)**  Hiệp hội đề nghị, thống nhất tên gọi cho đối tượng được hỗ trợ đào tạo quy định tại Khoản 4 điều 15 là *“ Những người làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.*  Lý do: Ngoài những đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, thì các cán bộ thuộc các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp cũng là đối tượng rất quan trọng cần phải thực hiện hoạt động bồi dưỡng đào tạo, để những đối tượng này có thể làm tốt chức năng hỗ trợ DNNVV.  Vị vậy, Hiệp hội đề nghị bổ sung đối tượng này, đồng thời gọi chung thống nhất một tên gọi *“ Những người làm công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.*  **4. Về Trách nhiệm của các Bộ, ngành.**  Hiệp hội đề nghị Bổ sung Trách nhiệm của Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Công thương trong dự thảo Nghị định, trên cơ sở tích hợp những nhiệm vụ đã được phân công trong lĩnh vực QLNN đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối sản phẩm.  **5. Về trách nhiệm của Địa phương trong hoạt động hỗ trợ DNNVV.**  Hiệp hội đề nghị bổ sung trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này làm tăng cường tính nhận thức và trách nhiệm của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền đối với công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.  **6. Trách nhiệm cơ quan chủ trì đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.**  Thực tế trong thời gian vừa qua, nhiều Hiệp hội doanh nghiệp có Đề xuất các đề án hỗ trợ doanh nghiệp hội viên, trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp, nhiều đề án rất có ý nghĩa, nếu được giao nhiệm vụ triển khai thì sẽ có tác dụng tích cực đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời phù hợp với chủ trương xã hội hóa một số hoạt động dịch vụ công, phù hợp với xu thế hợp tác công tư trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.  Vì vậy, Hiệp hội đề nghị bổ sung phạm vi đối tượng được trình Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:  - Các Hội/ hiệp hội cấp Quốc gia ( tổ chức đại diện của doanh nghiệp) của cộng đồng doanh nghiệp trên cả nước được trình các Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa lên Thủ tướng Chính phủ, sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư , Bộ Tài chính và các bộ ngành có liên quan.  - Các Hội/ hiệp hội doanh nghiệp cấp tỉnh được trình các Đề án hỗ trợ doanh nghiệp lên cấp có thẩm quyền của tỉnh đề nghị phê duyệt. | Đã rà soát  Đã |